

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 44/2003/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

Phần 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng cho các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các Tổng Công ty nhà nước (sau đây gọi chung là Bộ), các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) và các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) quản lý.

Thông tư này không áp dụng cho các dự án thuộc ngân sách xã; các dự án đầu tư của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài; dự án có yêu cầu cơ mật thuộc an ninh, quốc phòng; dự án mua sở hữu bản quyền.

2. Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trong nước của các cấp ngân sách nhà nước, vốn vay nợ nước ngoài của Chính phủ và vốn viện trợ của nước ngoài cho Chính phủ, các cấp chính quyền và các cơ quan nhà nước) chỉ thanh toán cho các dự án đầu tư thuộc đối tượng được sử dụng vốn ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định của Luật NSNN và Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.

3. Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển hoặc bằng nguồn vốn chi sự nghiệp trong dự toán NSNN, các dự án đầu tư sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó có tách riêng nguồn vốn NSNN đầu tư cho các hạng mục, công việc hoặc các dự án đầu tư sử dụng nhiều nguồn vốn nhưng không thể tách riêng được vốn ngân sách mà nguồn vốn đầu tư từ NSNN có tỷ trọng lớn nhất trong tổng mức vốn đầu tư của dự án phải có đủ thủ tục đầu tư và xây dựng, được bố trí vào kế hoạch đầu tư và kế hoạch chi sự nghiệp hàng năm của Nhà nước (sau đây gọi chung là kế hoạch năm) và có đủ điều kiện được thanh toán vốn theo Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và quy định tại Thông tư này.

4. Các dự án được đầu tư bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán NSNN (sau đây gọi tắt là vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư) chỉ được áp dụng trong các trường hợp sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, nhằm phục hồi hoặc tăng giá trị tài sản cố định (bao gồm cả việc xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp). Không bố trí vốn sự nghiệp cho các dự án đầu tư mới.

5. Cơ quan Tài chính các cấp thực hiện công tác quản lý tài chính vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN. Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ cho các dự án khi đã có đủ điều kiện thanh toán vốn.

Các tổ chức ngân hàng thương mại có vai trò là ngân hàng phục vụ đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA) phải tuân thủ các

quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý tài chính dự án ODA tùy thuộc chức năng và nhiệm vụ được giao.

Phần 2:

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. LẬP VÀ THÔNG BÁO KẾ HOẠCH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ, VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ

I. CÁC DỰ ÁN CHỈ ĐƯỢC GHI KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB HÀNG NĂM CỦA NHÀ NƯỚC KHI CÓ ĐỦ CÁC YÊU CẦU SAU:

1. Đối với các dự án quy hoạch: phải có đề cương hoặc nhiệm vụ dự án quy hoạch và dự toán chi phí công tác quy hoạch được duyệt theo thẩm quyền.
2. Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư: phải nằm trong quy hoạch phát triển ngành và lãnh thổ được duyệt, phải có văn bản cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư và dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt theo thẩm quyền.
3. Đối với các dự án chuẩn bị thực hiện dự án: phải có quyết định đầu tư từ thời điểm tháng 10 của năm trước năm kế hoạch và dự toán chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án.
4. Đối với các dự án thực hiện đầu tư: phải có quyết định đầu tư từ thời điểm tháng 10 của năm trước năm kế hoạch, có thiết kế kỹ thuật (TKKT) và tổng dự toán (TDT) được duyệt của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt đối với những dự án nhóm A, B nếu chưa có TKKT và TDT được duyệt, thì trong quyết định đầu tư phải quy định mức vốn của từng hạng mục công trình, có thiết kế và dự toán hạng mục công trình thi công trong năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các dự án nhóm C phải bố trí đủ vốn để thực hiện dự án không quá 2 năm.
5. Đối với các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp: dự án có mức vốn từ 1 tỷ đồng trở lên phải có các thủ tục đầu tư như điểm 2, 3, 4 trên đây; dự án có mức vốn dưới 1 tỷ đồng phải có thiết kế - dự toán được duyệt.

II. LẬP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ, KIỂM TRA VÀ THÔNG BÁO KẾ HOẠCH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM:

1. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư: Trong thời gian lập dự toán NSNN hàng năm, căn cứ vào tiến độ và mục tiêu thực hiện dự án, chủ đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư của dự án gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp vào dự toán NSNN theo quy định của Luật NSNN.

Đối với dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Căn cứ vào nhu cầu sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có của cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư lập kế hoạch chi đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp, gửi cơ quan cấp trên để tổng hợp vào dự toán NSNN theo quy định của Luật NSNN.

2. Các Bộ tổng hợp, lập kế hoạch vốn đầu tư gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND các tỉnh lập dự toán ngân sách địa phương về phần kế hoạch vốn đầu tư trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến trước khi gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sau khi dự toán NSNN được Quốc hội quyết định và Thủ tướng Chính phủ giao:

3.1- Các Bộ (đối với vốn đầu tư thuộc Trung ương quản lý) phân bổ và quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước; cơ cấu ngành kinh tế; mức vốn các dự án quan trọng của Nhà nước và đúng với Nghị quyết Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ về điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN hàng năm.

3.2- UBND các cấp (đối với vốn đầu tư thuộc địa phương quản lý) lập phương án phân bổ vốn đầu tư thuộc địa phương quản lý trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, UBND phân bổ và quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước; cơ cấu ngành kinh tế; mức vốn các dự án quan trọng của Nhà nước và đúng với Nghị quyết Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ về điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN hàng năm.

Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án do tỉnh quản lý trước khi báo cáo UBND tỉnh quyết định.

Phòng Tài chính huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện tham mưu cho UBND huyện phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án do huyện quản lý.

Riêng đối với các dự án được đầu tư bằng các nguồn vốn được để lại theo Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Chính phủ còn phải tuân thủ các quy định về đối tượng đầu tư và mục tiêu sử dụng từng nguồn vốn đầu tư.

Sau khi phân bổ vốn đầu tư từng dự án, UBND tỉnh gửi kế hoạch vốn đầu tư cho Bộ Tài chính; UBND huyện gửi kế hoạch vốn đầu tư cho Sở Tài chính - Vật giá.

3.3- Các dự án được phân bổ vốn trong kế hoạch năm phải theo đúng quy định sau đây:

- Đảm bảo các điều kiện của dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư theo quy định tại mục I khoản A phần II Thông tư này.

- Đảm bảo phân bổ vốn theo quy định tại điểm 3.1 và 3.2 trên đây.

(Mẫu biểu triển khai kế hoạch vốn đầu tư theo phụ lục số 01).

4. Kiểm tra và thông báo kế hoạch thanh toán vốn đầu tư XDCB hàng năm:

4.1- Đối với dự án Trung ương quản lý: Sau khi đã phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án, các Bộ gửi kế hoạch vốn đầu tư cho Bộ Tài chính để kiểm tra theo quy định tại điểm 3.3 trên đây.

Sau khi kiểm tra, nếu kế hoạch phân bổ chưa đảm bảo các yêu cầu trên đây thì Bộ Tài chính có văn bản đề nghị các Bộ điều chỉnh lại. Trường hợp các Bộ không điều chỉnh lại hoặc đã điều chỉnh nhưng vẫn không đúng quy định, Bộ Tài chính có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

4.2- Đối với các dự án thuộc UBND tỉnh, UBND huyện quản lý: Trường hợp kế hoạch phân bổ chưa đúng với quy định tại điểm 3.3 trên đây, Sở Tài chính - Vật giá hoặc Phòng Tài chính huyện có văn bản báo cáo UBND tỉnh hoặc UBND huyện xem xét điều chỉnh.